|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Kinh tế vi mô 1** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Microeconomics 1** |
| ***- Mã số học phần*** | **KHMI1101** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **3** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **30** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **15**  **90 (1 giờ giảng dạy = 3 giờ tự học)** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Không** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: Kinh tế vi mô

Địa chỉ: Phòng 808 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên tham gia giảng dạy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| 1 | PGS.TS Vũ Kim Dũng | 0912045463 | [Dungvk@neu.edu.vn](mailto:Dungvk@neu.edu.vn) |
| 2 | PGS.TS Hồ Đình Bảo | 0943947241 | [Baohd@neu.edu.vn](mailto:Baohd@neu.edu.vn) |
| 3 | PGS.TS Phạm Văn Minh | 0904240700 | [Minhpv@neu.edu.vn](mailto:Minhpv@neu.edu.vn) |
| 4 | PGS.TS Cao Thúy Xiêm | 0904538601 | [Xiemct@neu.edu.vn](mailto:Xiemct@neu.edu.vn) |
| 5 | TS Đinh Thiện Đức | 0913214246 | [Ducdt@neu.edu.vn](mailto:Ducdt@neu.edu.vn) |
| 6 | TS Hoàng Thị Thúy Nga | 0968158777 | [Ngaht@neu.edu.vn](mailto:Ngaht@neu.edu.vn) |
| 7 | TS Ngô Tuấn Anh | 0926992989 | [Ngotuananh@neu.edu.vn](mailto:Ngotuananh@neu.edu.vn) |
| 8 | TS Đồng Thị Hà | 0912440609 | [Hadtkth@neu.edu.vn](mailto:Hadtkth@neu.edu.vn) |
| 9 | TS Đoàn Việt Dũng | 0947171333 | [Dungdv@neu.edu.vn](mailto:Dungdv@neu.edu.vn) |
| 10 | TS Nguyễn Hoài Sơn | 0904025016 | [Hoaisonkt@gmail.com](mailto:Hoaisonkt@gmail.com) |
| 11 | TS Vũ Ngọc Xuân | 0916866655 | [Xuanvn@neu.edu.vn](mailto:Xuanvn@neu.edu.vn) |
| 12 | TS Lê Thanh Hà | 0899464808 | [Lethanhha@neu.edu.vn](mailto:Lethanhha@neu.edu.vn) |
| 13 | ThS Nguyễn Phạm Anh | 0983762605 | [Anhnp@neu.edu.vn](mailto:Anhnp@neu.edu.vn) |
| 14 | ThS Đặng Thị Hoa | 0977382205 | [Dangthihoa@neu.edu.vn](mailto:Dangthihoa@neu.edu.vn) |
| 15 | ThS Hoàng Thị Chinh Thon | 0868132052 | [Chinhthon@neu.edu.vn](mailto:Chinhthon@neu.edu.vn) |
| 16 | Ths Phạm Xuân Nam | 0972172467 | [Nampx@neu.edu.vn](mailto:Nampx@neu.edu.vn) |
| 17 | ThS Trương Như Hiếu | 0989048666 | [Hieutn@neu.edu.vn](mailto:Hieutn@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Kinh tế vi mô 1 (nguyên lý kinh tế vi mô) là một học phần đại học nhập môn giảng dạy các nguyên tắc cơ bản của kinh tế vi mô. Tại NEU, đây là học phần đầu tiên mà sinh viên theo học về kinh tế. Đối với người học, đây là học phần cung cấp một nền tảng vững chắc để phân tích và tư duy kinh tế có thể kéo dài trong suốt quá trình học tập và sự nghiệp chuyên môn sau này của họ. Đối với các sinh viên khác, nó có thể cung cấp nền tảng cho nhiều năm học về kinh tế, kinh doanh hoặc các lĩnh vực liên quan.

Học phần này bắt đầu với phần giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trong nền kinh tế thị trường. Tiếp theo, nó giới thiệu một khuôn khổ để tìm hiểu về hành vi của người tiêu dùng và phân tích các quyết định của người tiêu dùng. Sau đó, học phần đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu, và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp. Phần cuối cùng của học phần giới thiệu một số chủ đề nâng cao hơn có thể được phân tích bằng lý thuyết kinh tế vi mô. Chúng bao gồm thương mại quốc tế và vai trò của Chính phủ trong nền Kinh tế thị trường.

Kết thúc học phần, sinh viên sẽ có thể hiểu lý thuyết kinh tế vi mô nhập môn, giải quyết các vấn đề kinh tế vi mô cơ bản và sử dụng các kỹ thuật này để suy nghĩ về một số câu hỏi chính sách liên quan đến hoạt động của nền kinh tế thực.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

1. PGS.TS Vũ Kim Dũng – PGS.TS Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Kinh tế học tập 1*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**Tài liệu khác**

2. TS Đinh Thiện Đức (2020), *Hướng dẫn học tập Nguyên lý Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. PGS.TS Vũ Kim Dũng – TS Đinh Thiện Đức (2010), *Bài tập Kinh tế vi mô*, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

4. Mankiw, Gregory (2012), *Principles of Economics*, 6th Edition, South Western Cengage Learning Mason.

5. David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Doorbusch (1991), *Econonmics*, 3rd Edition, McGraw Hill

6. Michael Parkin (1990), *Microeconmics* - 4th Edition, Addison - Wesley.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Sinh viên nhận biết và hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô 1 cho phân tích mô hình kinh tế đơn giản. Mục tiêu của học phần bảo đảm tính khoa học, liên thông và hiện đại hoá kiến thức liên ngành. | PLO1.1.2  PLO1.2.2  PLO1.2.3 | 3 |
| G2 | Sinh viên có kỹ năng vận dụng được kiến thức để thực hiện các chức năng pháp triển kỹ năng lập luận, phân tích các vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô vào các mối quan hệ kinh tế đơn giản. Làm việc độc lập và tự chịu trách nhiệm. | PLO2.1.1 | 3 |
| G3 | - Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.  - Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. | PLO3.1.1 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Cung cấp cho người học các khái niệm, các nguyên lý cơ bản về kinh tế học vi mô | 2 |
| CLO1.2 | Giúp cho người học hiểu về lý thuyết, mô hình và phân tích cơ bản về các vấn đề kinh tế đơn giản | 2 |
| CLO1.3 | Vận dụng các lý thuyết, mô hình kinh tế cơ bản vào việc phân tích, đánh giá và giải thích các vấn đề thực tế đơn giản. | 3 |
| G2 | CLO2.1 | Phát triển các kỹ năng thực hiện nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát các vấn đề kinh tế vi mô căn bản. | 3 |
| CLO2.2 | Khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết các nội dung. | 3 |
| G3 | CLO3.1 | Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và bài tập được giao. | 3 |
| CLO3.2 | Có ý thức tổ chức kỷ luật lớp học, tuân thủ các nội quy lớp học, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân đối với các hoạt động được giảng viên giao. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham dự đầy đủ các buổi học (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-15 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Mức độ tương tác; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình *(bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận)* | Có hai bài kiểm tra giữa kỳ  - Bài 1 sau chương 4  - Bài 2 sau chương 7  Mỗi bài dài 1 giờ và sẽ được tính là 20%/bài. | Tuần 7 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3 | Bài làm đảm bảo đúng yêu cầu đề ra của giảng viên | 40% |
| Tuần 13 | CLO2.1  CLO2.2 | Bài làm đảm bảo đúng yêu cầu đề ra của giảng viên |
| Đánh giá cuối kỳ | Bài thi cuối kỳ | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Trắc nghiệm khách quan trên máy. Thời gian làm bài 60 phút/40 câu | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | Chương 1  1.1. Giới thiệu KTH vi mô  1.2. Các khái niệm cơ bản  1.3. Lựa chọn tối ưu | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giới thiệu học phần  Đặt ra yêu cầu học tập  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2 | Chương 2  2.1. Lý thuyết cầu  2.2. Lý thuyết cung | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 3 | Chương 2  2.3. Thay đổi trạng thái cân bằng  2.4. Chính sách can thiệp của chính phủ | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 4 | Chương 3  3.1. Khái niệm, cách tính hệ số co giãn của cầu và cung  3.2. Mối quan hệ giữa co giãn của cầu theo giá và doanh thu | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 5 | Chương 4  4.1. Các khái niệm  4.2. Lý thuyết lợi ích đo được | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 6 | Chương 4  4.3. Lý thuyết phân tích bàng quan | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 7 | Kiểm tra lần 1  Chương 5  5.1. Lý thuyết và hàm sản xuất  5.2. Mối quan hệ giữa năng suất bình quân, cận biên và tổng sản phẩm | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên làm bài kiểm tra trong 1 tiết  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 8 | Chương 5  5.3. Các loại chi phí ngắn hạn và mối quan hệ giữa chúng  5.4. Lợi nhuận và tối đa hóa lợi nhuận | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Trả bài kiểm tra và giải đáp thắc mắc  Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 9 | Chương 6  6.1. Cạnh tranh hoàn hảo | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 10 | Chương 6  6.2. Độc quyền | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 11 | Chương 6  6.3. Cạnh tranh độc quyền  6.4. Độc quyền tập đoàn | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 12 | Chương 7  7.1. Vai trò của TMQT  7.2. Các chính sách can thiệp của Chính phủ | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 13 | Kiểm tra lần 2  Chương 8  8.1. Các thất bại của thị trường  8.2. Vai trò của Chính phủ | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên làm bài kiểm tra trong 1 tiết  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 14 | Chương 8  8.2. Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Trả bài kiểm tra và giải đáp thắc mắc  Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 15 | Ôn tập và hệ thống | 1  2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên hệ thống lại môn học và giải đáp các thắc mắc của sinh viên | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Số tiết vắng mặt vượt quá 20% tổng số tiết của học phần (vì bất kể lý do gì) thì sinh viên phải đăng ký học lại.

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ. Một buổi vắng mặt sẽ tính khi: (i) 3 buổi đi muộn; hoặc (ii) rời lớp trước khi buổi học kết thúc.

- Sinh viên không tham dự buổi làm bài kiểm tra sẽ nhận điểm 0 (không) bài kiểm tra đó.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Đinh Thiện Đức** | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS. Hồ Đình Bảo** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS. Phạm Hồng Chương** |